

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 1-4-1973.

Số dư nợ từ ngày 1-4-1973 trở đi thì tính lãi theo mức lãi suất đã điều chỉnh trên đây.

Hà-nội, ngày 14 tháng 3 năm 1973

Tổng giám đốc Ngân hàng
Nhà nước Việt-nam

TẠ HOÀNG CƠ

**ỦY BAN NÔNG NGHIỆP
TRUNG ƯƠNG**

THÔNG TƯ số 1-NN/LĐ/TT ngày 27-2-1973 quy định chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân, viên chức Nhà nước làm việc trong những nghề đặc biệt có hại sức khỏe trong ngành nông nghiệp quốc doanh.

Thi hành thông tư số 2-TTg ngày 9-1-1963 của Phủ Thủ tướng về chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân, viên chức Nhà nước làm việc trong những nghề đặc biệt có hại đến sức khỏe.

Căn cứ nghị định số 234-CP ngày 18-12-1971 của Hội đồng Chính phủ quy định chức năng và tổ chức bộ máy của Ủy ban Nông nghiệp trung ương. Sau khi kiểm tra công tác bảo hộ lao động ở một số đơn vị, mặc dầu ngành ta đã có nhiều cố gắng về trang bị và thiết bị an toàn, nhưng còn một số khâu làm việc của công nhân nông độ hơi độc, bụi độc nói chung còn cao hơn tiêu chuẩn cho phép.

Đề thống nhất chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật trước đây của Bộ Nông nghiệp và Bộ Lao động thuận tại công văn số 1058/TĐ-TL ngày 7-12-1972, Ủy ban Nông nghiệp trung ương ban hành thông tư này quy định chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân, viên chức trong ngành nông nghiệp quốc doanh làm việc những nghề đặc biệt có hại đến sức khỏe.

**I. NGUYÊN TẮC BỒI DƯỠNG
BẰNG HIỆN VẬT**

Chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật được áp dụng theo nguyên tắc sau đây :

1. Công nhân, viên chức những ngày trực tiếp làm việc tại nơi có vi trùng dễ bị truyền nhiễm,

hơi độc, bụi độc, vật lý không bình thường có ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe.

2. Chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật không được cấp phát bằng tiền hoặc phân chia hiện vật cho công nhân tùy ý sử dụng ; thủ trưởng đơn vị, giám đốc xí nghiệp, nông trường có trách nhiệm tổ chức chế biến thành thức ăn bồi dưỡng tại chỗ trong hoặc sau giờ làm việc cho công nhân.

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ
BỒI DƯỠNG BẰNG HIỆN VẬT**

Đề thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân, viên chức được kịp thời.

1. Các đơn vị căn cứ vào kế hoạch sản xuất công tác trên giao và những chức danh đã được Ủy ban Nông nghiệp trung ương quy định cho bồi dưỡng bằng hiện vật đề lập kế hoạch, sau đó trực tiếp với cơ quan lương thực và thương nghiệp địa phương đề lập dự trữ lương thực, thực phẩm bồi dưỡng cho công nhân (theo quyết định số 80-TTg ngày 12-8-1964 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Công nhân, viên chức làm việc không liên tục cả ngày ở nơi quy định được bồi dưỡng bằng hiện vật sẽ tính như sau :

— Từ 2 đến 4 giờ được tính bồi dưỡng nửa định suất ;

— Trên 4 giờ được tính bồi dưỡng cả định suất.

Trường hợp đặc biệt, máy móc, đường ống xảy ra sự cố, cán bộ kỹ thuật, công nhân sửa chữa phải tiếp xúc với khí độc, bụi độc có hại nhiều đến sức khỏe phải được bồi dưỡng thời đáng.

Trường hợp này làm việc dưới 2 giờ được tính bồi dưỡng nửa định suất, làm việc 4 giờ được tính bồi dưỡng cả định suất.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Tất cả công nhân, viên chức trong biên chế kể cả công nhân tạm tuyển, hợp đồng trong thời gian ngắn, sinh viên thực tập, công nhân học nghề, làm việc trong những nghề đặc biệt có hại sức khỏe đã quy định đều được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những thông tư quy định chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật trước đây của Bộ Nông nghiệp

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 * 096 8 096 8 096 8

và Bộ Nông trường nay không còn hiệu lực nữa. (Kèm theo thông tư này có bảng kê gồm 72 chức danh quy định những nghề đặc biệt có hại đến sức khỏe được bồi dưỡng bằng hiện vật). Các cơ sở khi nhận thông tư này, liên hệ với đơn vị nếu có trong bảng kê chức danh bồi dưỡng hiện vật, lập kế hoạch xin lương thực, thực phẩm bồi dưỡng cho công nhân, không đặt thành vấn đề truy lĩnh.

Đi đôi với việc thi hành chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật, để bảo vệ và bồi dưỡng sức khỏe cho công nhân, các đơn vị phải thi hành đúng

chế độ, nội quy về kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động, tăng cường thiết bị an toàn, cải tiến và xây dựng hệ thống máy hút hơi độc, bụi độc để không ngừng cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, viên chức.

Hà-nội, ngày 27 tháng 2 năm 1973

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban
Nông nghiệp trung ương
Ủy viên

NGUYỄN XUÂN LÂM

BẢNG QUY ĐỊNH NHỮNG NGHỀ ĐẶC BIỆT CÓ HẠI SỨC KHỎE ĐƯỢC BỒI DƯỠNG BẰNG HIỆN VẬT TRONG NGÀNH NÔNG NGHIỆP QUỐC DOANH

(Kèm theo thông tư số 1-NN/LĐ/TT ngày 27-2-1973 của Ủy ban Nông nghiệp T.U.)

Số TT	Chức danh được bồi dưỡng bằng hiện vật	Điều kiện làm việc	Ghi chú
1	2	3	4
1	I. Mức 0.60đ một định xuất Thủ kho thuốc trừ sâu, các loại hóa chất độc theo bảng A, B, C	— Hàng ngày trực tiếp bảo quản, sắp xếp, xuất nhập các loại hóa chất độc như: photphua de zinc, étylparation, métylparation, shiment, Bi 58, Tinox, DDT, 666, v.v...	
2	Công nhân bốc vác, xếp dỡ thuốc trừ sâu, các loại hóa chất độc theo bảng A, B, C	— Khuân vác các loại hóa chất trên, nặng nhọc, độc hại, dễ nhiễm độc vào cơ thể.	
3	Công nhân chuyên thổi thủy tinh (thổi bằng miệng)	— Trực tiếp với nhiệt độ nóng cao, khí CO ₂ , dùng hơi thổi có ảnh hưởng sức khỏe.	
4	Công nhân phun thuốc trừ sâu, các loại hóa chất độc theo bảng A (1)	— Trực tiếp với hóa chất độc loại I, như bromure de métyl, shiment, falisan, cyanplas, chloropicrine (CCl ₃ NO ₂) v.v...	
5	Công nhân mạ crôm (nhà máy đại tu máy kéo Hà-nội)	— Trực tiếp các loại axit có nồng độ cao như HCl, Oxyt crôm (Cr ₂ O ₃).	

1	2	3	4
	<i>II. Mức 0,45đ một định xuất</i>		
6	Công nhân đúc coussinet (nhà máy đại tu máy kéo Hà-nội)	— Trực tiếp với nhiệt độ nóng cao 60 độ C, nồng độ hơi chì cao hơn tiêu chuẩn 0,000.019 mg/l.	
7	Công nhân nấu thủy tinh	— Trực tiếp với nhiệt độ nóng cao, khí CO ₂ , ảnh hưởng sức khỏe.	
8	Công nhân lấy chai trong lò hấp thủy tinh	-ut-	
9	Công nhân pha chế nguyên liệu nấu thủy tinh (pha chế bằng cát và các loại hóa chất độc	— Trực tiếp các loại hóa chất ăng-ti-moon... khi pha chế ảnh hưởng chất độc.	
10	Công nhân số miệng chai (phân xưởng thủy tinh)	— Trực tiếp nhiệt độ nóng cao, khí CO ₂ ảnh hưởng sức khỏe.	
11	Công nhân phun thuốc trừ sâu các loại chất độc theo bảng B (2)	— Trực tiếp với các loại hóa chất độc như: Wophatox, étyl-paration, Bi 58 v.v...	
12	Công nhân làm keo, phen. (đề sản xuất thuốc thú y)	— Trực tiếp dùng tay trộn các loại hóa chất để làm keo phen, luôn ướt át.	
13	Công nhân chuyên nấu đúc gang thép, đồng, chì (nấu nồi lớn) và tôi	— Trực tiếp với nhiệt độ nóng cao, ảnh hưởng các loại hóa chất độc.	
14	Công nhân đốt lò, xếp, dỡ, đảo thuốc trong lò sấy thuốc lá	— Thời gian công nhân đốt lửa đại (24 giờ một lò) khi xếp dỡ, đảo thuốc trong lò, mùi thuốc ảnh hưởng sức khỏe.	
15	Công nhân đốt than hầm (khi đốt gỗ và ra than)	— Nóng bức ở nhiệt độ cao, bụi bặm nhiều, ảnh hưởng sức khỏe.	
16	Công nhân chế biến Wophatox sữa bằng thủ công	— Trực tiếp với hóa chất độc, ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe.	
17	Công nhân đốt lò nung vôi, ra vôi ở lò liên hoàn	— Nóng bức nhiều, bụi bặm khi ra vôi.	
18	Công nhân cạo mù cao su có dùng đèn	— Trực tiếp mùi hôi thối mù cao su, khí a-mo-niac (lau bát) và dất đèn ảnh hưởng sức khỏe	
19	Công nhân làm việc trong phòng tiêu hóa môi trường (xí nghiệp thú y)	— Trực tiếp với hóa chất, mùi hôi của môi trường chế thuốc, ở nhiệt độ nóng thường xuyên 54 độ C	
	<i>III. Mức 0,30đ một định xuất</i>		
20	Công nhân nấu thuốc in Ozalit	— Trực tiếp nhiều loại hóa chất độc như Variamine, H ₂ SO ₄ v.v..., khi nấu hơi, hơi SO ₃ nhiều, ảnh hưởng sức khỏe.	
21	Công nhân nung quặng làm phân lân	— Nóng bức, bụi bặm nhiều.	
22	Công nhân chuyên làm phân, đảo phân các loại: phân chuồng, phân bắc	— Hôi thối, bần có ảnh hưởng sức khỏe (trực tiếp phân người, trâu, bò, lợn).	

1	2	3	4
23	Công nhân chuyên lột phân hàng ngày trong chuồng trâu, bò, ngựa, lợn	— Hôi thối, bần có ảnh hưởng sức khỏe (trực tiếp phân người, trâu, bò, lợn).	
24	Công nhân hàn điện trong thùng kín (hàn ngoài trời không được bồi dưỡng, chỉ hưởng lương nóng, có hại)	— Nóng bức, tia lửa bắn vào người, chói mắt.	
25	Công nhân lái máy kéo C80, C100 (máy ủi, máy cày)	— Nặng nhọc nhiều, nóng bức ảnh hưởng sức khỏe.	
26	Công nhân đốt lò hơi số có 75	— Nóng bức, bụi bặm nhiều.	
27	Công nhân xúc, rửa thùng phuy xăng (các kho xăng tập trung)	— Trực tiếp hơi xăng, có ảnh hưởng hơi độc.	
28	Công nhân vận hành máy nghiền phân lân, phốt phát và máy nghiền bã cá, vỏ sò làm thức ăn tinh cho gia súc (máy ĐKU)	— Bụi bặm nhiều, hơi hám có ảnh hưởng sức khỏe.	
29	Công nhân sửa chữa và sạc-dè (charger) ác-quy	— Trực tiếp hóa chất độc, ảnh hưởng sức khỏe.	
30	Công nhân sơn xi	— Bụi sơn bay vào người, ảnh hưởng chất độc.	
31	Công nhân chuyên hàn ống thuốc tiêm (xí nghiệp thú y)	— Trực tiếp hơi xăng và khí CO ₂ khi hàn, ảnh hưởng hơi độc.	
32	Công nhân chuyên giữ khuôn ủ chai, chày chai (phân xưởng thủy tinh)	— Nóng bức, bụi bặm, ảnh hưởng khí CO ₂ .	
33	Công nhân vận chuyển các loại thuốc trừ sâu (cả lái và phụ lái xe ô-tô và vận chuyển bằng xe cải tiến v.v...)	— Có ảnh hưởng các loại hóa chất độc thuộc Bảng A, B, C.	
34	Công nhân bơm thuốc trừ sâu DDT, 666 (3)	— Trực tiếp các loại hóa chất độc.	
35	Công nhân viên gia công và pha chế các loại thuốc trừ sâu	— nt —	
36	Công nhân quét thuốc trừ sâu đục thân cho cà phê, chè (DDT, 666, vôi, lưu huỳnh v.v.)	— Trực tiếp các loại hóa chất độc có ảnh hưởng cơ thể.	
37	Công nhân rửa chai lọ bằng axit	— Trực tiếp các loại axit H ₂ SO ₄ , HCl v.v... ảnh hưởng hơi độc.	
38	Công nhân xử lý nước bần trong xí nghiệp thú y trung ương thải ra	— Trực tiếp các loại hóa chất, hơi hám, bần, có ảnh hưởng sức khỏe.	
39	Công nhân đứng lò sấy mùn cao su	— Nóng bức, khói bụi, hơi thối ảnh hưởng sức khỏe.	
40	Công nhân cắt dầu sả (nấu)	— Nóng bức ở nhiệt độ cao, hơi dầu sả có ảnh hưởng hơi độc.	
41	Công nhân sao, sấy chè bằng máy và thủ công	— Tiếp xúc nhiệt độ nóng cao, đảo trộn trong lò sấy.	
42	Công nhân chế biến, cán ép mùn cao su	— Trực tiếp các loại hóa chất khi chế biến, hơi thối, ướt át, bần.	

1	2	3	4
43	Công nhân sấy cà phê	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp xúc nhiệt độ nóng cao, bụi bặm, đảo trộn trong lò sấy cà phê. 	
44	Nhân viên xử lý súc vật tiêm truyền vi trùng và chăn nuôi súc vật có tiêm các loại vi trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tiêm các loại vi trùng cho súc vật (lợn, thỏ v.v.) phân, nước tiêu súc vật, vi trùng dễ lây sang người. 	
45	Nhân viên trực tiếp giải phẫu vi thể, đại thể	<ul style="list-style-type: none"> - Mồ xác súc vật chết vì bệnh, lao, dại, lép tở v.v... dễ lây sang người. 	
46	Nhân viên chẩn đoán thú y, sản xuất huyết thanh	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp các loại vi trùng cường độc lép tở, lao, dại v.v... 	
47	Nhân viên nuôi, cấy các loại vi trùng, siêu vi trùng, làm việc trong phòng kín	<ul style="list-style-type: none"> - nt - (làm việc, trong phòng kín, thiếu dưỡng khí). 	
48	Công nhân viên trực tiếp sản xuất các loại vi trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc trong phòng kín, nuôi cấy các loại vi trùng độc, lép tở, sản xuất vaccin. 	
49	Công nhân sản xuất thuốc thú y (ở bộ phận ký sinh trùng)	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp nhào trộn diptérex hỗn hợp để làm thuốc thú y ảnh hưởng hơi độc. 	
50	Nhân viên kiểm nghiệm thuốc thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc trong phòng kín thiếu dưỡng khí. Trực tiếp các loại vi trùng, siêu vi trùng, súc vật tiêm truyền dễ lây sang người. 	
51	Công nhân sản xuất thuốc thú y ở bộ phận môi trường nhỏ.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc trong phòng kín thiếu dưỡng khí, trực tiếp các loại vi trùng, hôi thối, các loại hóa chất ảnh hưởng hơi độc. 	
52	Nhân viên thí nghiệm ở các phòng hóa phân tích, hóa vô cơ, hóa hữu cơ và thủ kho các loại hóa chất	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp các loại axit: H_3PO_4, HNO_3, H_2SO_4, HCl, H_2S, SO_3, v.v... để công phá mẫu và bảo quản xuất nhập các loại hóa chất. 	
53	Nhân viên phân tích đột biến di truyền giống	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp các loại axit: H_3PO_4, HNO_3, HCl, H_2SO_4, H_2S, SO_3, NO_2, v.v... để công phá mẫu. 	
54	Nhân viên phân tích nông hóa thổ nhưỡng.	<ul style="list-style-type: none"> - nt - 	
55	Nhân viên ngâm tiêu bản súc vật bằng Foc-côn (khoa thụ tinh nhân tạo)	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp các loại hóa chất, Foc-côn, ảnh hưởng hơi độc. 	
56	Công nhân rèn đĩa bừa, búa máy 250 kg trở lên (có 3 bệ, 6 lò Nhà máy đại tu máy kéo Hà-nội).	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp nhiệt độ cao, bụi bặm, nặng nhọc, vật sắc cạnh. 	
57	Công nhân vận hành máy bơm cao áp.	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ cacbua hydro nhiều, ảnh hưởng sức khỏe. 	
58	Công nhân sửa chữa máy nén NH_3 (ammoniac) và khí sửa chữa trong buồng lạnh từ 0 độ C trở xuống	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng khí NH_3 hơi độc. 	

1	2	3	4
59	Nhân viên phân tích mẫu thuốc đông y dược, làm thuốc thú y.	— Trực tiếp công phá mẫu, sử dụng các loại hóa chất, axit có ảnh hưởng hơi độc.	
60	Công nhân sát trùng nhà tắm và các kho giống cây trồng.	— Trực tiếp xử lý bằng Chlorua vôi, nồng độ Cl ₂ cao, ảnh hưởng hơi độc.	
61	Công nhân xử lý trứng tằm bằng axit HCl 16%	— Trực tiếp axit HCl khi xử lý trứng tằm ảnh hưởng hơi độc.	
62	Nhân viên vô trùng (hóa vi sinh kiểm nghiệm) xay men sản xuất thức ăn tinh cho gia súc.	— Trực tiếp Foc-môn có nồng độ cao ảnh hưởng hơi độc.	
63	Công nhân đứng lò sấy thủ công (bã đậu, bã mằm v.v...) sản xuất thức ăn tinh cho gia súc	— Thường xuyên đảo bã trên lò sấy, nhiệt độ nóng cao, khí CO ₂ ảnh hưởng hơi độc.	
64	Công nhân chuyên nuôi gà thùng, gà lồng (nuông trường An Khánh)	— Hôi thối, trực tiếp các loại khí, CO ₂ , NH ₃ , H ₂ S cao, ảnh hưởng hơi độc.	
65	Công nhân chữa và chăm sóc các loại đại gia súc, tiểu gia súc, ốm bệnh lao, lép tồ v.v...	— Trực tiếp tiêm thuốc, chăm sóc, hôi thối, các loại vi trùng dễ lây lan sang người.	
66	Công nhân quấy bùn, phân dưới ao cho cá ăn và kéo lưới đánh cá phải ngâm mình dưới nước	— Ngâm mình dưới nước phân bùn có ảnh hưởng sức khỏe.	
67	Công nhân mài, rửa bàn kềm in bản đồ	— Trực tiếp các loại axit axêtic, NO ₃ , ảnh hưởng chất độc.	
68	Công nhân đóng gói, bốc vác, giặt giũ bao bì các loại phân hóa học tại các kho bến, cảng	— Trực tiếp khuân vác, đóng gói, cân đong các loại phân hóa học ăn mòn chân tay, ảnh hưởng chất độc.	
69	Công nhân cấp phát xăng lẻ (các kho xăng tập trung)	— Cấp phát và lọc xăng, ảnh hưởng hơi độc.	
70	Công nhân hàn hộp sữa bằng thủ công	— Trực tiếp các loại axit, có ảnh hưởng hơi độc.	
71	Công nhân làm sạch thành phẩm khi đúc coussinet xong (nhà máy đại tu máy kéo Hà Nội)	— Trực tiếp các loại axit (HCl và NaOH) ảnh hưởng hơi độc.	
72	Cán bộ nghiệp vụ, nhân viên kỹ thuật khi trực tiếp làm việc với công nhân nơi có độc hại	— Công nhân bồi dưỡng hiện vật mức nào, thì cũng được bồi dưỡng mức đó.	Làm từ 2 đến 4 giờ bồi dưỡng nửa định xuất, trên 4 giờ bồi dưỡng cả định xuất.

CHÚ THÍCH :

Công nhân phun thuốc trừ sâu được bồi dưỡng 3 mức : 0,60đ, 0,45đ, 0,30đ.

Khi phun thuốc bơm máy không có động cơ, bồi dưỡng theo các mức đã quy định ; khi mang máy có động cơ, bồi dưỡng thêm mỗi xuất 0,15đ.

Ví dụ : Chức danh số 4 được bồi dưỡng mức 0,60đ/xuất, nếu mang máy có động cơ được thêm 0,15đ là 0,75đ/xuất.

Chức danh số 11 được bồi dưỡng mức 0,45đ/xuất, nếu mang máy có động cơ được thêm 0,15đ là 0,60đ/xuất.

Chức danh số 34 được bồi dưỡng mức 0,30đ/xuất, nếu mang máy có động cơ được thêm 0,15đ là 0,45đ/xuất.